

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 19/02/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông

2. Bà Dương Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-KDTM, ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần H2; trụ sở Lô K4B, khu công nghiệp L, Đường số D, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Phan Duy H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần H2.

Người đại diện ủy quyền: Nguyễn Tiến Đ; Đặng Quốc T và Nguyễn Hữu L; địa chỉ liên hệ TH-1B, đường số G, khu chế xuất T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, văn bản ủy quyền ngày 08/11/2023. (có mặt)

* **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV B; trụ sở đường Đ, tổ H, Khóm D, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh H1 – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/12/2020, Công ty cổ phần H2 (gọi tắt là Công ty H2) có ký kết Hợp đồng nguyên tắc về mua bán hàng hóa số: HCM21.384/HĐNT/ACC-10-00923-00 với Công ty TNHH MTV B (Công ty B), hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022, với nội dung như sau:

Công ty H2 bán cho Công ty Đ1 95HP, Monocalcium Phosphate, Baking powder, T, Non D VC26, Instant Whole Milk P...; thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi nhận hàng hóa xong thì Công ty B có thanh toán được một số hóa đơn và còn nợ một số hóa đơn chưa thanh toán. Tính đến ngày 30/6/2022, Công ty B còn nợ số tiền 246.290.750đ theo Xác nhận dư nợ ngày 14/7/2022 và ngày 18/10/2022. Công ty H2 đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty B không thanh toán, do đó, Công ty H2 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B tiền 246.290.750đ và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng N là 9%/năm bằng 43.978.000đ, tổng cộng bằng 290.269.000đ.

Bị đơn Công ty TNHH MTV B không có bản khai nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Xét thấy nguyên đơn khởi kiện bị đơn có trụ sở đặt tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đề yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền mua bán hàng hóa, cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về kinh doanh thương mại “Hợp đồng mua bán hàng hóa” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 30, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập họp lệ ông Phạm Minh H1 là người đại diện theo pháp luật cho Công ty B để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H1 vẫn cố tình vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về mua bán hàng hóa số: HCM21.384/HĐNT/ACC-10-00923-00, ngày 25/12/2020 đã được nguyên và bị đơn ký kết là có thật, việc ký kết trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc; có hình thức và nội dung không trái pháp luật hay trái đạo đức xã hội, nên có giá trị pháp lý để thực hiện. Căn cứ vào Bảng xác nhận công nợ các ngày 14/7/2022 và 18/10/2022 giữa Công ty cổ phần H2 và Công ty TNHH MTV B cho thấy Công ty B còn nợ số tiền 246.290.750đ; sau khi xác nhận công nợ thì Công ty B cũng không có văn bản hay ý kiến phản đối đối với công nợ này, điều này cho thấy Công ty B đã thừa nhận số nợ trên là đúng. Trong quá trình giải quyết, bị đơn đã

được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, khẳng định Công ty Đ3 còn nợ Công ty H2 số tiền mua hàng hóa còn nợ là 246.290.750đ là có thật. Xét thấy, Công ty B đã nhận đủ hàng hóa nhưng chưa thanh toán đủ tiền cho Công ty H2 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó, Công ty H2 khởi kiện yêu cầu Công ty Đ4 số tiền 246.290.750đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005.

[4] Xét việc nguyên đơn yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào Bảng xác nhận công nợ các ngày 14/7/2022, 18/10/2022 và như nhận định trên cho thấy Công ty B đã vi phạm hợp đồng, chậm thanh toán tiền hàng đối với Công ty H2, cho nên, Công ty H2 yêu cầu Công ty B phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005. Tuy nhiên, xét về mức lãi suất Công ty H2 yêu cầu mức lãi suất quá hạn theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng N quy định (9%/năm) là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán; xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, có lợi cho bị đơn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền lãi bằng: 43.978.000đ, cụ thể:

$$28.384.000đ \times 833 \text{ ngày } (08/11/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 5.830.000đ.$$

$$24.640.000đ \times 827 \text{ ngày } (14/11/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 5.025.000đ.$$

$$13.860.000đ \times 827 \text{ ngày } (14/11/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 2.826.000đ.$$

$$17.600.000đ \times 823 \text{ ngày } (18/11/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 3.572.000đ.$$

$$13.860.000đ \times 815 \text{ ngày } (26/11/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 2.785.000đ.$$

$$8.800.000đ \times 795 \text{ ngày } (16/12/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.725.000đ.$$

$$4.620.000đ \times 795 \text{ ngày } (16/12/2021 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 906.000đ.$$

$$9.240.000đ \times 756 \text{ ngày } (24/01/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.722.000đ.$$

$$17.600.000đ \times 753 \text{ ngày } (27/01/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 3.268.000đ.$$

$$9.240.000đ \times 744 \text{ ngày } (05/02/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.695.000đ.$$

$$6.600.000đ \times 744 \text{ ngày } (05/02/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.211.000đ.$$

$5.984.000đ \times 620 \text{ ngày } (09/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 915.000đ.$

$3.456.000đ \times 620 \text{ ngày } (09/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 528.000đ.$

$17.712.000đ \times 613 \text{ ngày } (16/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 2.677.000đ.$

$6.913.000đ \times 613 \text{ ngày } (16/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.045.000đ.$

$8.856.000đ \times 605 \text{ ngày } (24/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 1.321.000đ.$

$4.488.000đ \times 605 \text{ ngày } (24/6/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 670.000đ.$

$5.984.000đ \times 571 \text{ ngày } (28/7/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 843.000đ.$

$17.712.000đ \times 571 \text{ ngày } (28/7/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 2.494.000đ.$

$20.740.000đ \times 571 \text{ ngày } (28/7/2022 - 19/02/2024) \times (9\%/365) = 2.920.000đ.$

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 14.513.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 24, 50, 306, 319 của Luật Thương mại năm 2005 và khoản 2 Điều 26 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.](#) Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần H2 các khoản tiền sau:

- Tiền nợ mua hàng hóa làm tròn bằng 246.291.000đ;
- Tiền lãi do chậm thanh toán: 43.978.000đ;

Tổng cộng bằng: 290.269.000đ (Hai trăm chín mươi triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

2. Về án phí:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B chịu 14.513.000đ (Mười bốn triệu năm trăm mười ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần H2 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.437.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002406, ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Báo cho Công ty cổ phần H2 biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. **Riêng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B** thì Đại Nam được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Thành